

Số: 150/QĐ-THTPH

Phước Hòa, ngày 10 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách nhà nước
6 tháng đầu năm 2025 của Trường THPT Phước Hòa

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT PHƯỚC HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu- chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2025 của Trường THPT Phước Hòa (theo biểu số 3 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Phó hiệu trưởng, tổ trưởng văn phòng, các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Thúy

Đơn vị: Trường THPT Phước Hòa
Chương: 422

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày 10. tháng 7. năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		4.121.377.150		
I	Nguồn ngân sách trong nước		4.121.377.150		
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		4.121.377.150		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		3.558.801.767		
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		562.575.383		

Ngày 10. tháng 7. năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Phạm Thị Thanh Thúy

Người ký: Vũ Thị Hoa Nhài
Ngày ký: 28/06/2025 11:49:11
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 3 -
Khu vực Nhà nước Khu vực XVI
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20c
Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

Mã chương: 422
Đơn vị: Trường Trung học phổ thông Phước Hòa
Mã ĐVQHNS: 1120440
Mã cấp NS: 2

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 2 /Năm 2025

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	12	074	6157	00000	0	0	21.750.000	21.750.000	21.750.000	21.750.000
Chi khác	12	074	6449	00000	0	0	36.766.800	73.533.600	36.766.800	73.533.600
Chi khác	12	074	7049	00000	0	0	306.978.015	306.978.015	306.978.015	306.978.015
Chi các khoản phí và lệ phí	12	074	7756	00000	0	0	1.115.400	1.115.400	1.115.400	1.115.400
Lương theo ngạch, bậc	13	074	6001	00000	0	0	842.736.600	1.640.770.198	842.736.600	1.640.770.198
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	074	6051	00000	0	0	104.744.055	208.084.112	104.744.055	208.084.112
Phụ cấp chức vụ	13	074	6101	00000	0	0	19.305.000	38.961.000	19.305.000	38.961.000
Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	13	074	6107	00000	0	0	1.404.000	2.808.000	1.404.000	2.808.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	074	6112	00000	0	0	246.120.951	471.691.662	246.120.951	471.691.662
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	074	6113	00000	0	0	8.775.000	16.497.000	8.775.000	16.497.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	13	074	6115	00000	0	0	111.628.883	218.936.094	111.628.883	218.936.094
Bảo hiểm xã hội	13	074	6301	00000	0	0	170.392.334	332.266.776	170.392.334	332.266.776
Bảo hiểm y tế	13	074	6302	00000	0	0	29.210.115	56.960.019	29.210.115	56.960.019
Kinh phí công đoàn	13	074	6303	00000	0	0	19.473.410	37.973.346	19.473.410	37.973.346
Bảo hiểm thất nghiệp	13	074	6304	00000	0	0	9.736.705	18.986.673	9.736.705	18.986.673
Chi khác	13	074	6449	00000	0	0	51.583.600	51.583.600	51.583.600	51.583.600

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 28 tháng 6 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Phạm Văn Nam02

Người ký: Vũ Thị Hoa Nhài
Ngày ký: 28/06/2025 11:03:11
Chức danh: Kế toán trưởng

Đơn vị: Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI

Vũ Thị Hoa Nhài

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 28 tháng 6 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Dương Anh Tuấn
Ngày ký: 28/06/2025 11:36:12
Đơn vị: Trường Trung học phổ thông Phước Hòa

Dương Anh Tuấn

Người ký: Phạm Thị Thanh Thủy
Ngày ký: 28/06/2025 11:27:32
Đơn vị: Trường Trung học phổ thông Phước Hòa

Phạm Thị Thanh Thủy

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 2 /Năm 2025

Mã nguồn NSNN kinh tế	Mã ngành	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm		DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo			Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9	
12	074	00000	0	978.000.000	0	978.000.000	978.000.000	366.610.215	403.377.015	0	0	0	574.622.985	
13	074	00000	0	7.040.000.000	0	7.040.000.000	7.040.000.000	1.775.243.083	3.558.801.767	0	0	0	3.481.198.233	
18	074	00000	0	312.000.000	0	312.000.000	312.000.000	0	159.198.368	0	0	0	152.801.632	
Cộng:			0	8.330.000.000	0	8.330.000.000	8.330.000.000	2.141.853.298	4.121.377.150	0	0	0	4.208.622.850	
Phần KBNN ghi:														

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 28 tháng 6 năm 2025

Kế toán

Phạm Văn Nam02

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 28 tháng 6 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Vũ Thị Hoa Nhài

Ngày ký: 28/06/2025 11:48:59

Chức danh: Kế toán trưởng

Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo

Người ký: Dương Anh Tuấn

Ngày ký: 28/06/2025 11:56:24

Chức danh: Thủ trưởng đơn vị

Đơn vị: Trường Trung học phổ thông Phước Hòa